TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 28/7/2017
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Thụ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Huy Hoàng

2. Ông Trần Đăng Khoa

- Thư ký Tòa án: Ông Lương Khánh Sơn - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 28 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 87/2017/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2017 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1158/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thuy, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn 1, xã Phả Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Có mặt

2. Bị đơn: Anh LEE, sinh năm 1978; hiện cư trú: 41 Sachwi – dong2gil Gangseo-gu Busan-si, Hàn Quốc. vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn của nguyên đơn và lời khai tại Tòa án chị Lê Thuy trình bày: Chị và anh LEE kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng vào ngày 24/3/2017. Thời gian đầu vợ chồng sống tại Việt Nam được 1 thời gian ngắn nhưng do chênh lệch tuổi tác quá lớn, anh LEE không tâm lý nên vợ chồng mỗi người ngủ một nơi. Sau đó anh LEE về nước từ đó vợ chồng ít liên lạc. Do thời gian tìm hiểu quá ngắn, bất đồng ngôn ngữ, chênh lệch tuổi tác, không có khả năng đoàn tụ. Nay xác định tình cảm không còn chị đề nghị được ly hôn với anh LEE.

- Về con chung và tài sản chung: Vợ chồng không có con chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong đơn xin ly hôn anh LEE gửi về Tòa án anh trình bày thống nhất về quá trình kết hôn, lý do xin ly hôn, con chung, tài sản chung như chị Lê Thuy

Vì điều kiện anh L EE SANGYUN ở nước ngoài nên theo Khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án không tiến hành hòa giải được. Trong đơn xin ly hôn anh đề nghị được xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thuy có mặt vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn vì chị cho rằng khả năng đoàn tụ vợ chồng không có, tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy anh đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh LEE.

Về con chung và tài sản chung: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Lê Thuy và anh LEE cùng có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết việc hôn nhân của anh chị. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Anh LEE là bị đơn hiện đang cư trú tại Hàn Quốc vắng mặt tại phiên toà nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự của Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Chị Lê Thuy và anh LEE kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban n hân dân huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng vào ngày 24/3/2017, theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014 đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống ở Việt Nam được 1 thời gian ngắn, nhưng do chênh lệch tuổi tác quá lớn, anh LEE không tâm lý nên vợ chồng mỗi người ngủ một nơi. Sau đó anh LEE về nước từ đó vợ chồng ít liên lạc, anh LEE không có ý định bảo lãnh cho chị sang đoàn tụ, chị Thuy không có điều kiện sang Hàn Quốc. Nay cả chị Thuy và anh LEE đều xác định tình cảm không còn, khả năng đoàn tụ không có và đều có đơn xin ly hôn để giải phóng cho nhau là hoàn toàn chính đáng.

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thuy và anh LEE mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị ly hôn của chị Lê Thuy

- Về con chung và tài sản chung: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thuy là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo chị Lê Thuy và anh LEE được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

XỬ:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thuy được ly hôn anh LEE

- Về con chung và tài sản chung: Chị Lê Thuy và anh LEE không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thuy phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003798 ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Thuy đã nộp đủ.

- Về quyền kháng cáo:

+ Anh LEE được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 1 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

+ Chị Lê Thuy được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đỗ Huy Hoàng Trần Đăng Khoa	**Hoàng Ngọc Thụ**

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- THADS TP Hải Phòng;
- UBND huyện Thủy Nguyên TP Hải Phòng;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: TDS, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Ngọc Thụ